

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THANH TRA THÀNH PHỐ

Số: 416/KL-TTTP-P3

KẾT LUẬN THANH TRA

**Trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật
về tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo và việc
quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao tại Trường
Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch**

Tháng 11 năm 2024

Số: **416** /KL-TTTP-P3

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **15** tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo và việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Thực hiện Quyết định số 53/QĐ-TTTP-P3 ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Chánh Thanh tra Thành phố về thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo và việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; từ ngày 12 tháng 4 năm 2024 đến ngày 18 tháng 6 năm 2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Thành phố kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG:

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (sau đây gọi là Trường) được thành lập trên cơ sở Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng cán bộ y tế Thành phố theo Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ. Trường là cơ sở giáo dục đại học công lập nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, chịu sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân Thành phố, quản lý nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quản lý chuyên môn của Bộ Y tế.

Trường là đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên (loại 2) theo Quyết định số 561/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố, có chức năng giáo dục, đào tạo nhân lực y tế, hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu, trao đổi khoa học, phát triển và chuyển giao công nghệ, cung cấp dịch vụ y tế và phục vụ cộng đồng. Cơ cấu tổ chức của Trường gồm: Hội đồng trường, Ban Giám hiệu (Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng), 08 khoa, 15 phòng chức năng, 06 trung tâm, 04 đơn vị trực thuộc.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH:

1. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo:

1.1. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân:

a) Về địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân:

Nhằm đảm bảo và tạo điều kiện thuận lợi trong việc tiếp công dân, năm 2022 Trường đã bố trí Phòng tiếp công dân riêng biệt, có các trang thiết bị và camera phục vụ công tác tiếp công dân theo quy định.

Trường ban hành, niêm yết các văn bản liên quan công tác tiếp công dân tại Phòng tiếp công dân và công khai trên trang thông tin điện tử của Trường¹.

Ngoài lịch tiếp công dân của Hiệu trưởng vào ngày thứ Năm tuần đầu tiên của mỗi tháng, Phòng Thanh tra - Pháp chế là đơn vị thực hiện công tác tiếp công dân vào các ngày làm việc trong tuần.

Công tác tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo tại Trường được theo dõi vào Sổ tiếp công dân theo mẫu Quy trình tiếp công dân của Trường và Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về quy định quy trình tiếp công dân.

b) Việc tiếp công dân của người đứng đầu và kết quả tiếp công dân:

Tổng số lượt tiếp công dân trong năm 2022-2023 là 06 lượt/06 vụ việc/06 người. Trong đó, tiếp công dân thường xuyên là 04 lượt/04 vụ việc/04 người; tiếp công dân thực tế của Hiệu trưởng: 02 lượt/02 vụ việc/02 người.

c) Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh:

Tổng số đơn đã nhận trong 02 năm 2022 - 2023 là 05 đơn (năm 2022 là 05 đơn; năm 2023 không có đơn thư) trong đó 01 đơn tố cáo (không thuộc thẩm quyền) và 04 đơn có nội dung phản ánh, kiến nghị (thuộc thẩm quyền).

d) Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân:

Hàng năm, Trường có thực hiện công tác báo cáo về việc tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh, lồng ghép vào các báo cáo về tình hình thực hiện quy chế dân chủ tại Trường.

1.2. Việc thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo:

Trong 02 năm 2022-2023, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch chỉ tiếp nhận và xử lý, giải quyết đơn phản ánh kiến nghị thuộc thẩm quyền, không có phát sinh việc xử lý, thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, việc chuyển đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền đã được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo đến công dân theo quy định (01 đơn).

Qua thanh tra ghi nhận:

Phòng tiếp công dân của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân của Hiệu trưởng và các văn bản pháp luật có liên quan theo quy định; Phòng Tiếp công dân nằm ngay vị trí tầng trệt gần cổng chính của Trường có trang bị camera đảm bảo việc

¹ Quyết định số 3992/QĐ-TĐHYKPNT ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Trường về việc ban hành Quy chế tiếp công dân tại Trường; Quyết định số 1979/QĐ-TĐHYKPNT ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Trường về ban hành Nội quy tiếp công dân, sau đó được điều chỉnh, bổ sung bằng Quyết định số 4457/QĐ-TĐHYKPNT ngày 01 tháng 12 năm 2021; Quy trình Tiếp công dân, Quy trình giải quyết đơn tố cáo, Quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh, Quy trình giải quyết đơn khiếu nại; Lịch tiếp công dân của Hiệu trưởng, của Phòng Thanh tra - Pháp chế

tiếp nhận và xử lý đơn được thực hiện thuận lợi, kịp thời. Tuy nhiên, Phòng tiếp công dân có diện tích khoảng 4m² là chưa đảm bảo khi thực hiện tiếp các vụ việc có nhiều người tham gia theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013 “b) *Bố trí địa điểm thuận lợi cho việc tiếp công dân; bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc tiếp công dân*”.

Việc tiếp công dân của Hiệu trưởng: do không có phát sinh vụ việc tại các buổi có lịch tiếp dân của Hiệu trưởng (Trường có công khai Thông báo lịch tiếp công dân thường xuyên của Hiệu trưởng nhưng công dân không liên hệ tiếp), nên số buổi tiếp công dân chỉ có 01 lượt trong năm 2022, 01 lượt trong năm 2023. Có 01/02 vụ việc sau khi tiếp công dân chưa ban hành Thông báo kết luận nội dung tiếp công dân theo quy định tại khoản 4, Điều 9, Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về quy trình tiếp công dân: “4. *Kết thúc việc tiếp công dân, người đứng đầu cơ quan, đơn vị ra thông báo kết luận việc tiếp công dân*”.

2. Việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản:

2.1. Công tác công khai tài chính, tài sản:

Trong niên độ 2022 - 2023, Trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách, công khai thu, chi tài chính, công khai kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản nhưng vẫn còn một số nội dung chưa đảm bảo theo quy định, cụ thể:

- Chưa công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng), thuyết minh quyết toán nhà nước đã được phê duyệt theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Chưa thực hiện công khai ngân sách qua cổng thông tin điện tử của đơn vị theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, không có biên bản ghi nhận việc niêm yết công khai đối với các nội dung công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc.

- Chưa công khai việc quản lý, sử dụng đối với các khoản kinh phí nhận tài trợ năm 2023 theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.2. Về việc chấp hành các quy định về chế độ sổ sách kế toán:

Trường có thực hiện việc ghi sổ kế toán, có thực hiện việc lập báo cáo tài chính theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính, có thực hiện in sổ kế toán để lưu trữ nhưng không đầy đủ, một số sổ kế toán năm 2022 có chữ ký của các cá nhân có trách nhiệm nhưng không ghi ngày tháng ký sổ, là chưa thực hiện đầy đủ theo quy định của Điều 24,

thư

12

Điều 26 Luật Kế toán năm 2015, Điều 10 Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ hướng dẫn Luật Kế toán.

2.3. Việc quản lý nguồn kinh phí do Ngân sách nhà nước cấp:

Trường cơ bản thực hiện công tác lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách theo Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính, văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách năm 2022, năm 2023, kế hoạch tài chính – ngân sách 3 năm giai đoạn 2022-2024, giai đoạn 2023 - 2025 (Văn bản số 4689/STC-NS ngày 09 tháng 8 năm 2021, Văn bản số 6803/STC-NS ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Sở Tài chính), Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về Quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm.

Năm 2022, kinh phí được cấp là 1.516.000.000 đồng, kinh phí sử dụng là 840.840.000 đồng, đạt 55,56% dự toán được giao. Nguyên nhân do số đối tượng sinh viên được miễn giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ kinh phí học tập thực tế thấp hơn kế hoạch dự toán; Năm 2023, kinh phí được cấp là 1.933.000.000 đồng. Sở Tài chính đã tiến hành kiểm tra và ban hành Thông báo số 9397/TB-STC-HCSN ngày 30 tháng 12 năm 2023 về xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2022 đối với trường.

2.4 Việc quản lý các nguồn thu hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh, dịch vụ, tài chính và hoạt động khác:

Trường có nguồn thu từ việc thu học phí các lớp đại học chính quy, các hoạt động đào tạo dịch vụ (sau đại học, các hệ đào tạo liên kết quốc tế, các lớp đào tạo liên tục), nguồn thu từ phòng khám đa khoa... Doanh thu năm 2022 là 463.670.568.076 đồng, doanh thu năm 2023 là 449.346.335.552 đồng. Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của Trường có xây dựng tỷ lệ phân bổ chi phí theo doanh thu của các lớp đào tạo, định mức chi thù lao, phụ cấp đối với các hoạt động phục vụ cho công tác giảng dạy, đào tạo, tuyển sinh, phòng khám đa khoa... và trích lập các quỹ theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trường chưa xây dựng được biểu giá học phí theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ (do chưa xác định được chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định, chi phí khác theo quy định của pháp luật về giá), nên xây dựng mức thu học phí theo khung học phí quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với các cơ sở giáo dục quốc dân. Hàng năm, Hội đồng Trường có ban hành Nghị quyết thông qua mức tạm tính cơ cấu giá dịch vụ giáo dục đào tạo và mức thu học phí áp dụng cho từng năm học. Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số

165/NQ-CP, tại khoản 2 quy định: “*Đối với học phí của các cơ sở giáo dục đại học và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập: Giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022 - 2023 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do cơ sở giáo dục đã ban hành theo quy định của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP...*”. Qua rà soát, ghi nhận mức thu học phí của năm học 2022 – 2023 có tăng so với năm học 2021 – 2022; Trường chưa thực hiện hoàn trả phần học phí được điều chỉnh giảm cho người học theo quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP nêu trên.

Trường không hạch toán các nguồn thu, các khoản chi theo từng nội dung thu mà tách theo từng loại doanh thu vào năm tài chính 2022. Việc này là chưa thực hiện đúng theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP: “*Đơn vị sự nghiệp công được tự chủ quyết định các khoản chi để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công đảm bảo tính hợp lý, hợp lệ và phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ; phải tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định của pháp luật về kế toán; mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động...*”. Trường đã điều chỉnh cách hạch toán vào năm 2023 theo quy định nêu trên.

Trường có xây dựng dự toán thu, chi đối với các hoạt động không sử dụng kinh phí nhà nước trong năm, nhưng chưa báo cáo Sở Tài chính là chưa đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định: “*a) Hằng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện về số lượng, khối lượng dịch vụ; tình hình thu, chi hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và các dịch vụ khác của năm hiện hành; yêu cầu nhiệm vụ của năm kế hoạch, đơn vị lập kế hoạch về số lượng, khối lượng dịch vụ và dự toán thu, chi báo cáo cơ quan quản lý cấp trên*”.

Qua kiểm tra chọn mẫu việc thu, chi tài chính tại Phòng khám đa khoa (đơn vị trực thuộc Trường), ghi nhận: Kế toán phòng khám chậm nộp khoản thu phí bằng tiền mặt vào tài khoản ngân hàng của Trường theo thời điểm phát sinh là chưa đảm bảo các quy định về quản lý tiền mặt, nguyên tắc hạch toán kế toán theo quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Luật Kế toán năm 2015: “*Phản ánh kịp thời, đúng thời gian quy định thông tin, số liệu kế toán*”, “*thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh*”; Chứng từ chi phụ cấp, hỗ trợ cho nhân sự phục vụ cho hoạt động khám đoàn ghi nhận một số hồ sơ thiếu văn bản đề xuất của Trường phòng khám; mức phụ cấp, hỗ trợ có quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị nhưng một số công việc như ban hành và trình ký quyết định, ký tên xét nghiệm, hậu cần, khai báo y tế... là những công việc gắn với vị trí việc làm được tuyển dụng nên việc chi hỗ trợ là chưa hợp lý, nhiều khoản chi cho các cấp quản lý không trực tiếp thực hiện khám bệnh. Do đó, Trường cần rà soát lại các nội dung chi hỗ trợ theo nguyên tắc gắn với số lượng, chất lượng và hiệu quả công tác, tạo động lực cho người lao động gắn bó với đơn vị nhưng không được chi trùng (Năm 2022 là 29.652.750 đồng; năm 2023 là 165.410.152 đồng).

Trường có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022, năm 2023. Nhưng Trường không gửi Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 đến Sở Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC quy định về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2.5. Việc trích lập và sử dụng các loại quỹ:

Trường trích lập các quỹ theo định mức được quy định tại Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và được nêu tại Quy chế chi tiêu nội bộ (Chi tiết trích lập các quỹ tại Phụ lục 1).

Qua kiểm tra ghi nhận một số nội dung chi hạch toán không đúng nguồn, không phù hợp, cụ thể:

- Một số khoản chi cho hoạt động phúc lợi năm 2022 nhưng hạch toán vào Quỹ khen thưởng với số tiền 104.700.000 đồng, là thực hiện không đúng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Một số khoản chi phí giao tế, chi cho hoạt động phát triển hoạt động sự nghiệp, chi bổ sung thu nhập nhưng hạch toán vào Quỹ Phúc lợi; sử dụng Quỹ Phúc lợi để chi cho các hoạt động khác là thực hiện chưa đúng mục đích sử dụng quỹ được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP (năm 2022 là 443.639.213 đồng; năm 2023: 42.756.764 đồng). Thành phần hồ sơ chứng từ chi chế độ nghỉ mát hàng năm không có Tờ trình đề xuất kèm theo.

- Trường sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp để chi thanh toán các khoản chi phí phát sinh tại Trung tâm Xét nghiệm Y khoa như thanh toán dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, internet, mua sắm vật tư, hóa chất, xử lý chất thải (năm 2022: 83.023.000 đồng; năm 2023: 1.514.571.558 đồng) là chưa đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về mục đích sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp. Theo giải trình của Trường là do Trung tâm chưa đưa vào hoạt động (chưa được trang bị máy móc, trang thiết bị phục vụ cho công tác xét nghiệm), nên không có nguồn thu.

2.6. Việc quản lý các khoản công nợ, thực hiện tạm ứng và các khoản chi khác:

Số dư các khoản tạm ứng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Năm	Dư nợ đầu năm (đồng)	Phát sinh trong kỳ		Dư nợ cuối năm (đồng)
		Nợ	Có	
2022	4.947.308.800 đồng	4.016.391.200 đồng	4.027.114.000 đồng	4.936.586.000 đồng
2023	4.936.586.000 đồng	6.475.794.420 đồng	9.423.104.098 đồng	1.989.276.322 đồng

Qua kiểm tra hồ sơ chứng từ tạm ứng, hoàn ứng ghi nhận có một số thiếu sót như: Thời gian tạm ứng và hoàn tạm ứng chậm so với quy định tại quy chế chi

tiêu nội bộ (thời hạn hoàn tạm ứng từ 10 ngày đến 30 ngày tùy từng trường hợp cụ thể), chứng từ chi, hoàn tạm ứng có một số thiếu sót như: không có kế hoạch, không có báo giá hoặc hợp đồng kinh tế; giấy đề nghị tạm ứng không theo mẫu, không ghi rõ thời gian thanh toán tạm ứng, hoá đơn thanh toán tạm ứng sau ngày tổ chức thực hiện. Đến cuối năm 2022 còn nhiều trường hợp tạm ứng kéo dài trên một năm chưa thanh toán, mục đích tạm ứng để đi công tác (01 cá nhân đi công tác Châu Âu tháng 06 năm 2018 với số tiền tạm ứng 450.000.000 đồng, 01 cá nhân đi công tác tại Đức tháng 7 năm 2019 với số tiền 350.000.000 đồng, ...). Đến tháng 12 năm 2023, các cá nhân có liên quan đã hoàn tất hồ sơ hoàn tạm ứng bằng chứng từ, hóa đơn tài chính.

Qua kiểm tra hồ sơ công nợ phải trả nhà cung cấp ghi nhận: năm 2022 trường không thực hiện đối chiếu công nợ (không có biên bản xác nhận, đối chiếu công nợ để phục vụ quyết toán báo cáo tài chính; Trường hợp có chênh lệch thì chỉnh sửa lại cho đúng với thực tế) là thực hiện không đúng quy định của Luật Kế toán năm 2015. Tính đến tháng 02 năm 2024, Trường đã thanh toán các khoản nợ phải trả nhà cung cấp là 17.547.505.406 đồng, số còn phải thanh toán là 73.059.000 đồng.

2.7. Việc chi lương, thu nhập cho viên chức, người lao động:

Trường thực hiện chi lương, thu nhập theo Quy chế chi tiêu nội bộ do Trường ban hành hàng năm. Việc chi thu nhập tăng thêm trên cơ sở đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong quý của viên chức, người lao động. Nguồn hình thành Quỹ tiền lương của Trường từ các khoản thu hoạt động dịch vụ đào tạo đại học và sau đại học, Khám chữa bệnh và các hoạt động khác và từ các quỹ.

- Về các quỹ, lương, thu nhập tăng thêm đơn vị đã trích:

	Nội dung	Trích lập năm 2022	Trích lập năm 2023
1	Quỹ Cải cách tiền lương	47.731.820.983 đồng	8.631.023.009 đồng
2	Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp ²	39.913.993.459 đồng	25.382.647.021 đồng
3	Quỹ khen thưởng	2.800.000.000 đồng	1.600.000.000 đồng
4	Quỹ Phúc lợi ³	18.200.000.000 đồng	19.500.000.000 đồng
5	Quỹ bổ sung thu nhập/quỹ lương tăng thêm ⁴	51.010.159.394 đồng	46.416.918.055 đồng
	Chênh lệch thu chi	140.478.773.836 đồng	101.530.588.085 đồng

² Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp được trích tối thiểu 25% chênh lệch thu chi.

³ Tổng quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công thực hiện trong năm. Quỹ tiền lương, tiền công làm cơ sở để tính trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi năm 2022 là 84.863.344.485 đồng và năm 2023 là 93.876.162.677 đồng.

⁴ Quỹ bổ sung thu nhập/ quỹ lương tăng thêm giá trị trích lập tối đa 02 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ, các khoản đóng góp theo tiền lương và và các khoản phụ cấp cho Nhà nước quy định. Quỹ tiền lương làm cơ sở để tính trích Quỹ bổ sung thu nhập năm 2022 là 69.619.516.778 đồng và năm 2023 là 78.830.509.973 đồng.

Về tổng thu nhập và thu nhập bình quân: (đơn vị tính: đồng)

Nội dung	NĂM 2022	NĂM 2023
Tổng thu nhập	216.776.888.088 đồng	242.392.910.370 đồng
Tổng số viên chức, người lao động	1.024 người	988 người
Thu nhập bình quân	211.696.180 đồng/năm	245.336.954 đồng/năm

Ngoài ra, Trường còn thực hiện chi trả các khoản khen thưởng đột xuất cho viên chức, người lao động trường nhân dịp nhận Huân chương Lao động hạng III là 1.350.000.000 đồng và các khoản phụ cấp, thu nhập khác nhưng qua rà soát thì có các khoản chi chưa được quy định rõ tại Quy chế chi tiêu nội bộ (Quy chế chi ghi “các khoản chi khác do Hiệu trưởng quyết định”), cụ thể: năm 2022 là 610.052.750 đồng, năm 2023 là 1.943.132.666 đồng (Phụ lục 2). Theo giải trình của trường thì đây là khoản chi hỗ trợ cho các nhân sự thực hiện một số công việc phát sinh đột xuất trong năm (phụ cấp hội họp, ngoại khóa, phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục khen thưởng đột xuất...). Mặc dù, các nội dung chi đều đã thông qua Hội đồng Trường, chi theo kế hoạch do Hiệu trưởng phê duyệt nhưng việc Trường không quy định rõ định mức, mức chi cụ thể của các khoản chi này tại Quy chế chi tiêu nội bộ là chưa đảm bảo theo khoản 4 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 2 tự quyết định mức chi theo quy định “Mức trích cụ thể của các quỹ quy định tại khoản 1 Điều này và quy trình sử dụng các quỹ do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ, phù hợp với quy định pháp luật liên quan và phải công khai trong đơn vị”. Do đó, Trường cần rà soát và xây dựng mức chi cụ thể đối với từng trường hợp tại Quy chế chi tiêu nội bộ để đảm bảo thực hiện quyền tự chủ và chủ động trong công tác quản lý và chi tiêu kinh phí đúng quy định.

2.8. Việc quản lý, sử dụng tài sản:

Trường ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản kèm theo Quyết định số 1782/QĐ-TĐHYKPNT ngày 23 tháng 05 năm 2024 thay thế Quy chế quản lý sử dụng tài sản công kèm theo Quyết định số 247a/QĐ-TĐHYKPNT ngày 04 tháng 02 năm 2013 là chưa kịp thời cập nhật các quy định theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017. Trường không thực hiện kiểm kê, dán nhãn tài sản, không công khai việc quản lý, sử dụng tài sản năm 2022, 2023 là chưa đúng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

2.9. Việc quản lý, sử dụng mặt bằng, nhà, đất, trụ sở làm việc:

Ủy ban nhân dân Thành phố có Văn bản số 7443/UBND-KT ngày 21 tháng 12 năm 2016 phê duyệt và chấp thuận phương án xử lý tổng thể nhà, đất đối với 03 cơ sở nhà đất tại Quận 10 (cơ sở 1) do Trường quản lý, sử dụng, cụ thể:

- Số 02 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10: đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ734378 (số vào sổ T00348) ngày 24 tháng 8 năm 2006; đang sử dụng làm trụ sở chính, giảng đường, các phòng học, khoa, bộ môn, các phòng...

- Số 01 Dương Quang Trung, Phường 12, Quận 10 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ734380 (số vào sổ T00349) ngày 24 tháng 8 năm 2006; đang sử dụng làm phòng làm việc, thực hành của các khoa.

- Số 461 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh: đã được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ734379 (số vào sổ T00350) ngày 24 tháng 8 năm 2006; đang làm Phòng khám đa khoa.

Ngoài ra, Trường được Ủy ban nhân dân Thành phố giao một khu đất tại xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh với mục đích sử dụng là xây dựng cơ sở 2 và Trung tâm Xét nghiệm y khoa.

Kiểm tra hiện trạng ghi nhận việc quản lý, sử dụng các mặt bằng nhà đất cơ bản phù hợp với phương án sắp xếp nhà đất đã được phê duyệt và có báo cáo Sở Tài chính theo quy định.

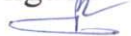
Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công, để đảm bảo hoạt động, Trường có thực hiện ký kết các hợp đồng hợp tác khai thác bãi xe, thực chất là cho thuê (với Công ty TNHH Hoàng Nguyễn Anh Quân, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Thanh niên xung phong) với hình thức thu tiền hàng tháng. Ngoài ra, Trường có ký hợp đồng khai thác mặt bằng tại Khu B để làm dịch vụ thư quán.

Qua thanh tra ghi nhận Trường thực hiện các hợp đồng hợp tác liên doanh nhưng thực chất là cho thuê mặt bằng (bãi giữ xe, thư quán) khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Tuy nhiên, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố có Thông báo số 634/TB-VP ngày 23 tháng 9 năm 2019 về kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố về giải quyết một số kiến nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo trong thời gian chờ các đơn vị xây dựng và các cơ quan phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công theo quy định, theo đó: *"2. Chấp thuận chủ trương các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục được duy trì giữ xe, căn - tin, hồ bơi, nhà thi đấu phục vụ cho nhu cầu học tập, rèn luyện của giáo viên và học sinh, tuy nhiên cần phải thực hiện đấu thầu công khai, minh bạch, đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm và thực hiện đúng nghĩa vụ tài chính theo quy định hiện hành"*. Như vậy, việc Trường chỉ định các đơn vị thuê mặt bằng để làm bãi giữ xe, thư quán là chưa đúng ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo kết luận số 634/TB-VP nêu trên. Đến tháng 5 năm 2024, Trường đã chấn chỉnh và thực hiện đấu thầu, đấu giá quyền khai thác bãi xe, căn-tin theo quy định.

III. KẾT LUẬN:

Các năm qua, với cơ chế đơn vị được giao tự chủ (loại 2), Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã đào tạo, góp phần đóng góp, bổ sung nguồn

nh



nhân lực y tế có trình độ cao phục vụ cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, đáp ứng thiết thực nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các tỉnh thành phía Nam; Đào tạo trình độ bậc sau đại học; Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ khoa học sức khỏe, tham gia nhiều hoạt động mang tính vì cộng đồng. Năm 2022, Trường được tặng Huân chương lao động hạng Ba vì “Đã có thành tích hoàn thành xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch COVID-19”.

Tuy nhiên, qua thanh tra năm 2022, 2023 về việc tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao, nhận thấy Trường có một số hạn chế, thiếu sót, vi phạm sau:

1. Việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn, khiếu nại, tố cáo:

Việc bố trí phòng tiếp công dân của Trường tại tầng 1 (khoảng 4m²) là chưa đảm bảo khi thực hiện tiếp các vụ việc có nhiều người tham gia theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Không ban hành Thông báo kết luận việc tiếp công dân của Hiệu trưởng 01/02 vụ là chưa đúng theo quy định tại Khoản 4, Điều 9 Thông tư số 04/2021/TT-TTCT của Thanh tra Chính phủ.

Trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, Trưởng Phòng Thanh tra pháp chế.

2. Về việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản:

Thực hiện công tác công khai tài chính chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định về nội dung và hình thức được quy định tại Điều 7, Điều 9 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; khoản 3 Điều 8 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khoản 1 Điều 11 Thông tư số 144/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Chưa thực hiện đầy đủ quy định về in và lưu trữ sổ kế toán theo quy định tại Điều 24, Điều 26 Luật Kế toán năm 2015.

Chưa lập kế hoạch và ban hành thông báo điều chỉnh mức thu học phí năm học 2022 – 2023 theo quy định tại khoản 2 Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022 – 2023.

Không thực hiện hạch toán các nguồn thu, các khoản chi theo từng nội dung thu theo khoản 3 Điều 6 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Có xây dựng dự toán thu, chi đối với các hoạt động không sử dụng kinh phí nhà nước trong năm, nhưng chưa báo cáo Sở Tài chính là chưa đúng theo khoản 1 Điều 32 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

Chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời khoản thu tiền mặt phí khám bệnh tại Phòng khám đa khoa theo quy định tại khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Luật Kế toán năm 2015. Một số chứng từ liên quan đến hoạt động khám đoàn thiếu văn bản đề xuất chi hỗ trợ của Trưởng phòng khám.

h

R

Không gửi Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 đến Sở Tài chính theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp không đúng quy định tại điểm a, c, d khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể như sau: Sử dụng Quỹ khen thưởng để chi cho hoạt động phúc lợi (năm 2022: 104.700.000 đồng); sử dụng Quỹ phúc lợi để chi cho hoạt động giao tế, chi cho hoạt động phát triển hoạt động sự nghiệp, chi bổ sung thu nhập, chi cho các hoạt động khác (năm 2022 là 443.639.213 đồng; năm 2023: 42.756.764 đồng); Sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp để chi thanh toán các khoản chi phí phát sinh tại Trung tâm Xét nghiệm Y khoa như thanh toán dịch vụ bảo vệ, vệ sinh, internet, mua sắm vật tư, hóa chất, xử lý chất thải (năm 2022: 83.023.000 đồng; năm 2023: 1.514.571.558 đồng). Theo giải trình của Trường là do kế toán hạch toán không đúng nguồn và Trường sẽ hạch toán điều chỉnh theo đúng quy định.

Hồ sơ tạm ứng, thanh toán tạm ứng có một số thiếu sót như: Thời gian tạm ứng và hoàn tạm ứng chậm so với quy định tại quy chế chi tiêu nội bộ (thời hạn hoàn tạm ứng từ 10 ngày đến 30 ngày tùy từng trường hợp cụ thể), chứng từ chi, hoàn tạm ứng có một số thiếu sót như: không có kế hoạch, không có báo giá hoặc hợp đồng kinh tế; giấy đề nghị tạm ứng không theo mẫu, không ghi rõ thời gian thanh toán tạm ứng, hoá đơn thanh toán tạm ứng sau ngày tổ chức thực hiện.

Không thực hiện đối chiếu công nợ (không có biên bản xác nhận, đối chiếu công nợ) năm 2022 là thực hiện không đúng quy định của Luật Kế toán năm 2015.

Chi phụ cấp, thu nhập khác để hỗ trợ cho các nhân sự thực hiện một số công việc phát sinh đột xuất trong năm (như phụ cấp hội họp, ngoại khóa, phục vụ công tác kiểm định chất lượng giáo dục...). Mặc dù, các nội dung chi đều đã thông qua Hội đồng Trường, chi theo kế hoạch do Hiệu trưởng phê duyệt nhưng Trường không quy định rõ định mức, mức chi cụ thể của các khoản chi này tại Quy chế chi tiêu nội bộ là chưa đảm bảo theo khoản 4 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ (năm 2022: 610.052.750 đồng, năm 2023: 1.943.132.666 đồng)

Không thực hiện kiểm kê, dán nhãn tài sản, không công khai việc quản lý, sử dụng tài sản năm 2022 là chưa đúng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

Sử dụng tài sản - mặt bằng của Trường để cho thuê làm bãi giữ xe cho sinh viên, thư quán khi chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết và không tổ chức đấu thầu là chưa đúng theo quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ và kết luận của Thường trực Ủy ban nhân dân Thành phố tại Thông báo số 634/TB-VP ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Trách nhiệm các thiếu sót, vi phạm nêu trên thuộc về Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng phụ trách có liên quan, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế

nk

[Signature]

toán trưởng của Trường, Trưởng phòng Tài chính Kế toán Phòng khám đa khoa và các tập thể, cá nhân có liên quan theo thời kỳ phát sinh vụ việc.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

Từ những kết luận nêu trên, Chánh Thanh tra Thành phố kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo xử lý như sau:

1. Giao Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch:

Tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể và cá nhân có liên quan đến các thiếu sót, sai phạm theo nội dung kết luận thanh tra theo thẩm quyền quản lý; qua kiểm điểm, tùy theo tính chất mức độ sai phạm mà có hình thức xử lý phù hợp, đúng quy định; chấn chỉnh và có kế hoạch cụ thể khắc phục các hạn chế, thiếu sót, sai phạm được chỉ ra tại Kết luận thanh tra.

Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về tiếp công dân, ban hành thông báo kết luận sau khi tiếp công dân của người đứng đầu. Nghiên cứu, bố trí, sắp xếp phòng Tiếp công dân phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013.

Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát và nghiêm túc tổ chức thực hiện tốt, đầy đủ các biện pháp về công khai, minh bạch tài chính; xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp theo quy định pháp luật và thực tế hoạt động tại đơn vị gửi Sở Tài chính theo quy định.

Nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về xây dựng dự toán, quyết toán ngân sách, dự toán thu, chi ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 61/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính.

Chỉ đạo Trưởng Phòng khám đa khoa khắc phục ngay các thiếu sót, vi phạm trong công tác quản lý tiền mặt, chấp hành chế độ báo cáo tại Phòng khám theo quy định.

Khẩn trương xây dựng, hoàn thiện Đề án sử dụng tài sản công của trường theo hướng dẫn của Sở Tài chính; Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết phải phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, đạt hiệu quả và đúng quy định pháp luật. Thực hiện kiểm kê, dán nhãn tài sản, đối chiếu công nợ, thanh lý tài sản, công cụ, công khai việc quản lý, sử dụng tài sản hàng năm theo đúng quy định.

Thực hiện đối chiếu các khoản công nợ trước thời điểm lập báo cáo tài chính; Chấp hành nghiêm quy định về thời gian tạm ứng và thanh toán tạm ứng.

Báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn của Sở Tài chính để xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các khoản chi thu nhập không thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ đã nêu tại phần kết quả thanh tra.

Chấm dứt tình trạng sử dụng không đúng mục đích các quỹ (phát triển hoạt động sự nghiệp, khen thưởng, phúc lợi); Thực hiện điều chỉnh, sửa chữa những nghiệp vụ hạch toán sai trên sổ sách liên quan đến các nguồn quỹ theo quy định

tại Điều 27 Luật Kế toán năm 2015 và thuyết minh việc điều chỉnh vào báo cáo tài chính kỳ tiếp theo; báo cáo kết quả cho Sở Tài chính.

Ban hành Kế hoạch thực hiện và Thông báo điều chỉnh mức thu học phí năm học 2022 – 2023 bằng với mức thu học phí năm học 2021 – 2022 theo quy định tại Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ; Công bố rộng rãi và rà soát, lập danh sách hoàn trả chênh lệch học phí cho sinh viên theo quy định.

Nghiêm túc thực hiện Nghị định số 222/2013/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ và các văn bản có liên quan, theo đó hạn chế tối đa việc thanh toán bằng tiền mặt trong giao dịch, hạn chế tạm ứng kinh phí tiền mặt cho cá nhân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của đơn vị.

2. Giao Sở Tài chính:

Thẩm tra, quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023 đối với Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch theo quy định; trên cơ sở báo cáo của Trường, tiến hành rà soát, hướng dẫn, xử lý các nội dung chi phụ cấp, thu nhập khác chưa quy định cụ thể tại Quy chế chi tiêu nội bộ và việc quản lý, sử dụng các quỹ (phát triển hoạt động sự nghiệp, khen thưởng, phúc lợi) theo quy định; Báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

3. Giao Chánh Thanh tra thành phố:

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của Luật Thanh tra năm 2022. /

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP.HCM (để b/c);
- CTT TP.HCM (để b/c);
- PCTT TP.HCM Phạm Văn Nghị;
- Sở Tài chính;
- Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch;
- Lưu: VT, P8, P3, ĐTT (Hương).

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Phạm Văn Nghị

PHỤ LỤC 1

VIỆC TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC LOẠI QUỸ NĂM 2022, 2023

Quỹ Cải cách tiền lương

	Năm 2022	Năm 2023
Số dư đầu năm	39.330.260.669 đồng	40.086.888.374 đồng
Chi tiết tăng	47.731.820.983 đồng	8.631.023.009 đồng
Sử dụng trong năm	46.979.902.870 đồng	33.657.373.955 đồng
Số dư cuối năm	40.086.888.374	15.060.537.428 đồng

Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp

	Năm 2022	Năm 2023
Số dư đầu năm	98.074.172.826 đồng	181.594.994.770 đồng
Chi tiết tăng	109.556.431.496 đồng	89.600.853.771 đồng
<i>Bổ sung từ khấu hao quỹ PTHĐSN TSCĐ thuộc nguồn ngân sách</i>	<i>59.591.342.169 đồng</i>	<i>52.764.553.451 đồng</i>
<i>Bổ sung từ thặng dư hoạt SXKD, dịch vụ</i>	<i>39.913.993.459 đồng</i>	<i>25.382.647.021 đồng</i>
<i>Tăng nguồn hình thành TSCĐ</i>	<i>7.311.963.019 đồng</i>	<i>7.916.195.582 đồng</i>
<i>Bổ sung khấu hao quỹ PTHĐSN TSCĐ thuộc nguồn quỹ PTHĐSN</i>	<i>2.697.875.661 đồng</i>	<i>3.376.297.084 đồng</i>
<i>Thu khác</i>	<i>41.257.188 đồng</i>	<i>161.160.633 đồng</i>
Sử dụng trong năm	26.035.609.552 đồng	44.885.609.159 đồng
Số dư cuối năm	181.594.994.770 đồng	226.310.239.382 đồng

Quỹ khen thưởng

	Năm 2022	Năm 2023
Số dư đầu năm	441.275.111 đồng	44.694.624 đồng
Chi tiết tăng	3.198.180.000 đồng	1.600.000.000 đồng
<i>Bổ sung từ thặng dư hoạt động SXKD, dịch vụ</i>	<i>2.800.000.000 đồng</i>	<i>1.600.000.000 đồng</i>
<i>Thu khác</i>	<i>398.180.000 đồng</i>	-
Sử dụng trong năm	3.594.760.000 đồng	1.554.662.000 đồng
Số dư cuối năm	44.694.624 đồng	90.032.624 đồng

Quỹ Phúc lợi:

	Năm 2022	Năm 2023
Số dư đầu năm	5.713.619.969 đồng	1.177.379.312 đồng
Chi tiết tăng	18.524.603.700 đồng	19.506.750.000 đồng
<i>Bổ sung từ thặng dư hoạt động SXKD, dịch vụ</i>	<i>18.200.000.000 đồng</i>	<i>19.500.000.000 đồng</i>
<i>Thu khác</i>	<i>324.603.700 đồng</i>	<i>6.750.000 đồng</i>
Sử dụng trong năm	23.060.844.357 đồng	20.594.961.952 đồng
Số dư cuối năm	1.177.379.312 đồng	89.167.360 đồng

Quỹ bổ sung thu nhập/ quỹ lương tăng thêm

	Năm 2022	Năm 2023
Số dư đầu năm	21.662.611.556 đồng	9.186.239.196 đồng
Chi tiết tăng	51.031.426.985 đồng	46.416.918.055 đồng
<i>Bổ sung từ thặng dư hoạt động SXKD, dịch vụ</i>	<i>51.010.159.394 đồng</i>	<i>46.416.918.055 đồng</i>
<i>Thu khác</i>	<i>21.267.591 đồng</i>	-
Sử dụng trong năm	63.507.799.345 đồng	53.246.215.011 đồng
Số dư cuối năm	9.186.239.196 đồng	2.356.942.240 đồng

PHỤ LỤC 2**CÁC KHOẢN CHI THU NHẬP CHO VC, NLĐ THEO KẾ HOẠCH ĐƯỢC DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG NĂM 2022 VÀ NĂM 2023***Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung chi	Số tiền	Ghi chú
	NĂM 2022		610.052.750
1	Chi kinh phí ban soạn thảo giờ giảng	16.000.000	
2	Chi phí tổ chức học tập NQ ĐHĐB Đảng	3.100.000	
3	Chi phí thù lao công tác kiểm định chất lượng tháng 12/2021	57.250.000	
4	KP tổ chức họp Quy hoạch cấp ủy, Quy hoạch BGH, Giới thiệu HT, Kiểm điểm đánh giá, xếp loại BGH	52.600.000	
5	KP họp HTPVHN kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ	10.000.000	
6	Thù lao phục vụ công tác khám sức khỏe	6.410.000	
7	Thù lao phục vụ công tác khám sức khỏe	21.042.750	
8	Danh sách chi hỗ trợ nhân sự quản lý phụ trách công tác tiêm vắc xin covid-19 từ ngày 12.01.2022 - 24.01.2022	126.250.000	
9	PNT_KPTC hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe ngoại khóa cho sinh viên lớp Y2021A tháng 5-2022	3.600.000	
10	PNT_KP tham gia viết báo cáo SWOT	9.800.000	
11	PNT_KP tổ chức tuần hội sách Phạm Ngọc Thạch năm 2022	24.000.000	
12	PNT_Trợ phí Khám sk người nước ngoài	450.000	
13	Kinh phí hỗ trợ thực hiện công tác lấy dấu vân tay và face id	18.000.000	
14	Kinh phí tự đánh giá trường dhyk phạm ngọc thạch năm 2022	128.950.000	
15	PNT_kp hỗ trợ kiểm tra csvc quý 3/2022	18.400.000	
16	PNT_kpht tiếp gs.urban đến làm việc kỳ thi m1 (21/8/2022-29/8/2022)	9.000.000	
17	PNT_kp khám mắt sàng lọc thpt hiệp bình	11.000.000	
18	Triển khai khảo sát các yếu tố liên quan đến người học cho sv vừa tốt nghiệp 2022 phục vụ cho việc cải tiến chương trình đào tạo được sĩ đại học	1.200.000	
19	PNT_CPHT nhân sự hỗ trợ chương trình tham quan thực tế của HV lớp CV93 HVCB tại PKĐK	4.500.000	
20	PNT_công.tác.phí.HNSK.05.năm.thực.hiện.chỉ.thị.14	2.000.000	
21	PNT_KP in, lưu trữ minh chứng KĐCL 2022	23.500.000	
22	PNT_KP chỉnh sửa, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá	63.000.000	
NĂM 2023		1.943.132.666	
1	PNT_KP hỗ trợ KSK SV NH 22-23	17.482.500	
2	PNT_Hỗ trợ tiếp GS.Urban	13.500.000	
3	PNT_KPHN quy hoạch CBLĐ, QL và rà soát bổ sung quy hoạch hàng năm	75.400.000	
4	PNT_KP hướng dẫn SV thực tập bổ sung trên từ thi	10.400.000	
5	PNT_KP hỗ trợ tiếp đoàn GS Đức	15.000.000	
6	PNT_KP thực tập PCCC 5,12/11/2022	35.500.000	
7	PNT_KP khảo sát sơ bộ, chính thức ĐGN	435.400.000	
8	PNT_KPBD kiến thức tham gia phỏng vấn công tác chuẩn bị và tiếp đoàn ĐGN	35.300.000	
9	PNT_KP thực hiện QTQH cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 25-30	51.000.000	
10	PNT_kptc hn khcn tt 2022	92.050.000	
11	PNT- trợ phí nv làm công tác bhyt sv tháng 1/2023	4.510.166	
12	PNT- kp dịch từ việt sang anh của ttn&stmpls	20.880.000	

13	PNT_KP hợp phục vụ kiểm định Cecics theo SSH	1.200.000	
14	PNT_KP hợp phục vụ kiểm định Cecics theo SSH ngày 29/12/22	1.200.000	
15	PNT_KP nhân sự lớp tìm tin y tế trực tuyến	800.000	
16	PNT_KPHT công tác kiểm tra CSVC	11.500.000	
17	PNT_KPTC đưa đón phục vụ lễ KG YVĐ và ký biên bản đồng thuận	6.250.000	
18	PNT_KPTC lễ khai giảng khoa YVĐ, ký kết biên bản đồng thuận	80.700.000	
19	PNT_hỗ trợ vận chuyển, lắp máy khánh thành tòa nhà khu chẩn đoán và ĐT KTC	1.700.000	
20	PNT_Nhân sự xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng CSGD 23-28	9.900.000	
21	PNT-KP Thiết kế thiệp.	2.000.000	
22	PNT_KPTC quy trình bổ sung phó hiệu trưởng	32.100.000	
23	PNT_KPHT quy trình bổ sung PHT	19.500.000	
24	PNT_KPHT công tác tổ chức giới thiệu sách	1.000.000	
25	PNT-KP tổ chức cuộc thi viết về bs phạm ngọc thạch	5.100.000	
26	PNT-KP tổ chức lễ 15 năm thành lập trường	33.600.000	
27	PNT-KP tiếp đón gs urban năm 2022	50.500.000	
28	PNT-KP công tác hậu cần tiếp gs urban	16.000.000	
29	PNT-KP nhân sự hỗ trợ thủ tục hành chính đề án đtnl trình độ quốc tế ngành y tế	1.000.000	
30	KP ban nhạc hỗ trợ công tác tổ chức hoạt động tuần hội sách	1.200.000	
31	PNT-KP khám chữa bệnh cho hộ nghèo p12, q10	26.100.000	
32	PNT-KP triển khai kế hoạch thực hiện quy chế công khai	14.000.000	
33	PNT-KP thăm hỏi và tặng quà ngày báo chí cmvn	8.900.000	
34	PNT-KP tiếp đón đoàn công tác bộ giáo dục và đào tạo ngày 6/4/2023	7.600.000	
35	PNT-KP cho bv 115 mượn mô hình phục vụ lễ khánh thành trung tâm nghiên cứu phát triển và đào tạo	1.700.000	
36	PNT-KP tổ chức các đại hội chi bộ trực thuộc	15.200.000	
37	PNT-KP tiếp đón đoàn trường đh qt miền đông	2.200.000	
38	PNT-KP nhân sự hỗ trợ hội nghị lấy ý kiến xây dựng cơ chế tăng thu nhập	36.400.000	
39	PNT-KP công tác thực hiện hđ tưởng niệm 10 năm ngày mất bs dương quang trung	9.700.000	
40	PNT-KP công tác tiếp đón đoàn giáo sư sang làm việc	55.900.000	
41	PNT-KP buổi làm việc của tổ công tác ban tổ chức thành ủy	13.200.000	
42	PNT-kinh phí thực hiện công tác thực tập pccc tại khu a	18.200.000	
43	PNT-kinh phí thực hiện công tác thực tập pccc tại khu c	16.200.000	
44	PNT-kinh phí tham gia buổi làm việc với tổ công tác xem xét quy trình thực hiện công tác cán bộ	3.900.000	
45	PNT-kinh phí nhân sự tham gia công tác lễ khánh thành công trình tòa nhà ttxn	19.500.000	
46	PNT-kinh phí tổ chức lễ khánh thành công trình tòa nhà ttxnyk	2.600.000	
47	PNT-KP ngắt đường truyền mạng và thiết lập hđ thi	10.500.000	
48	PNT-kinh phí công tác huấn luyện sử dụng các mô hình	5.700.000	
49	PNT-KP xây dựng video hướng dẫn sv	4.400.000	
50	PNT-thiết kế thư mời và backdrop	2.000.000	
51	PNT- kp hợp với lễ tp	15.200.000	
52	PNT-KP huấn luyện và cấp chứng nhận pccc	18.300.000	
53	Kinh phí kỷ niệm 15 năm thành lập trường	2.500.000	
54	PNT-KP công tác kiểm kê, rà soát nguồn tài nguyên thư viện	25.100.000	

55	PNT_CP Hỗ trợ tổ chức Lễ trao tặng lệ phí cấp Giấy phép lái xe và tuần lễ khám sức khỏe thi bằng lái xe hai bánh A1 cho sv Lào và Campuchia	8.600.000	
56	PNT-KP tiếp đón gs sang giảng dạy tháng 7	53.000.000	
57	PNT-KP công tác công tác thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu	55.500.000	Đã bổ sung Mức chi cụ thể vào Quy chế 2024- Khoản 9 điều 48
58	PNT-KP tổ chức tuần hội chào đón năm học mới	23.600.000	
59	PNT-hỗ trợ tham gia tập huấn pp giảng dạy mới	15.000.000	
60	Kinh phí huấn luyện nghiệp vụ pccc	25.200.000	
61	PNT-KP truyền thông công tác nhận hs nhập học dh	3.600.000	
62	PNT-KP hd rà soát, đánh giá tổng thể ctdt y khoa tăng cường tiếng anh, y khoa hiện hành	200.900.000	
63	PNT-KP truyền thông giáo dục sức khỏe y 2023	3.600.000	Đã bổ sung MỨC CHI CỤ THỂ vào quy chế 2024 - Khoản 5 điều 37 HD truyền thông của PKĐK
64	PNT-KP công tác tiếp đón giáo sư reinhard urban	27.600.000	
65	PNT-KP nhân sự tham gia công tác tổ chức "tuần hội chào đón năm học mới 2023-2024"	3.200.000	
66	PNT-KP công tác phòng vấn sơ tuyển đợt tháng 6/2023 và đợt tháng 9/2023	4.200.000	
67	PNT-KP đưa đón giảng viên từ cs1 đến cs2	1.440.000	
68	PNT-KP truyền thông giáo dục sức khỏe cử nhân 2023	3.600.000	Đã bổ sung MỨC CHI CỤ THỂ vào quy chế 2024 - Khoản 5 điều 37 HD truyền thông của PKĐK
69	PNT-KP đưa đón giảng viên từ cs1 đến cs2	1.320.000	
70	PNT-KP tổ chức hn lấy tín nhiệm	5.100.000	
71	PNT-KP kp sinh hoạt chuyên đề hướng dẫn kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu và pccc	11.800.000	
72	PNT-KP tổ chức lễ đón nhận danh hiệu ahlđ	17.100.000	
73	PNT-KP tham gia tổ chức lễ kỷ niệm 30 năm thành lập ttđtbdcbyt	14.800.000	
74	BCV truyền thông gd-sk ngoại khóa t5/2023	3.600.000	Đã bổ sung MỨC CHI CỤ THỂ vào quy chế 2024 - Khoản 5 điều 37 HD truyền thông của PKĐK
75	PNT-KP tập huấn truyền thông giáo dục sức khỏe	2.000.000	Đã bổ sung MỨC CHI CỤ THỂ vào quy chế 2024 - Khoản 5 điều 37 HD truyền thông của PKĐK
76	Nhân sự tham gia tổ chức phục vụ hn khen tuổi trẻ ngành y tế lần thứ XXI năm 2022	7.500.000	
77	Kinh phí nhân sự tham gia tổ chức giới thiệu sách ngày 4/1/2023	1.000.000	
78	PNT-KP nhân sự khảo sát sơ bộ, chính thức đánh giá ngoài cơ sở gd	300.000	
79	PNT-KP nhân sự tham gia công tác xây dựng quy trình	10.900.000	
80	PNT-SH chính trị thực hiện nq hn lần thứ 16 bch tw đảng k13	3.000.000	
81	KP tiếp đoàn giáo sư đến làm việc tại trường	19.000.000	